

Hải Phòng, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**DỰ THẢO TÓM TẮT SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 THÔNG QUA**

STT	TRÍCH DẪN QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	Điều 1. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. ... 2. Đưa ra các quyết định sơ bộ <i>Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:</i> Hội đồng quản trị sẽ quyết định ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ công ty cụ thể: ... <i>Địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</i> Hội đồng quản trị sẽ quyết định địa	Điều 1. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. ... 2. Đưa ra các quyết định sơ bộ <i>Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:</i> Hội đồng quản trị sẽ quyết định ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ công ty cụ thể: ... <i>Địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</i> Hội đồng quản trị sẽ quyết định địa điểm tổ chức Đại hội	Theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

	điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ Công ty. ... Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được đăng ký vào sổ cổ đông của Công ty và được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông... 3. Lập danh sách cổ đông Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích xác định các cổ đông được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: <i>Thời gian thông báo mời họp:</i> thông báo mời họp phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) <i>Cách thức gửi thông báo mời họp:</i> Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ. ...	đồng cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ Công ty. ... Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông... 3. Lập danh sách cổ đông Danh sách cổ đông được xác lập bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mục đích xác định các cổ đông được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: - Thời gian thông báo mời họp: thông báo mời họp phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) - Cách thức gửi thông báo mời họp: Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. ...	Theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty Sửa theo đúng thực tế đang thực hiện
--	--	--	---

	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,... 5. Thông qua chương trình và nội dung họp Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên (Khoản 3 Điều 11 Điều lệ) có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp. Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ của Công ty, cụ thể nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên kiến nghị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau: - Tên cổ đông;	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,... 5. Thông qua chương trình và nội dung họp Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm các nội dung: - Họ và tên cổ đông;	Sửa theo đúng thực tế đang thực hiện
--	--	---	---

	... Hội đồng quản trị có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 17 của Điều lệ Công ty, cụ thể: - Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 5 Điều 17 Điều lệ Công ty; ... Các vấn đề sẽ được đưa vào chương trình họp được quy định cụ thể tại Điều 14 Điều lệ công ty. 6. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề nêu trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 của Điều lệ Công ty.	... Hội đồng quản trị có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 18 của Điều lệ Công ty, cụ thể: - Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty; ... Các vấn đề sẽ được đưa vào chương trình họp được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ Công ty. 6. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề nêu trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Công ty.	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
2	Điều 2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy	Điều 2. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 19 và	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, các bước tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cụ thể được quy định bổ sung như sau: 1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông Việc đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 1,2 Điều 19 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: 2. Kiểm tra điều kiện và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ Công ty. Cụ thể, Tỷ lệ tối thiểu để Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại	Điều 20 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, các bước tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cụ thể được quy định bổ sung như sau: 1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông Việc đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 20 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: 2. Kiểm tra điều kiện và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ Công ty. Cụ thể: Tỷ lệ tối thiểu để Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 60% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì người triệu tập họp hủy cuộc họp và cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty Sửa theo Điều 19 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
--	--	---

	diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. 3. Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tại thời gian được ấn định trước và thỏa mãn điều kiện tiến hành họp tại khoản 1 điều 18 Điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 19 của Điều lệ Công ty cụ thể Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì phó chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường	Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ 2. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty. 3. Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tại thời gian được ấn định trước và thỏa mãn điều kiện tiến hành họp tại khoản 1 điều 19 Điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ Công ty cụ thể Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì phó chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp chủ tịch hội đồng quản trị và phó Chủ tịch hội đồng quản trị không thể chủ trì đại hội, các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
--	--	--	---

	hợp chủ tịch hội đồng quản trị và phó hội đồng quản trị không thể chủ trì đại hội, các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đề cử một thư ký để ghi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 19 của Điều lệ Công ty. ... 6. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp ... Đối với trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông thì quyết định của Chủ tọa mang tính phán quyết cao nhất theo quy định tại Khoản 5 điều 19 của Điều lệ Công ty.	đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng ban kiểm soát điều khiển để đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người là thư ký cuộc họp. ... 6. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp ... Đối với trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông thì quyết định của Chủ tọa mang tính phán quyết cao nhất theo quy định tại Khoản 6 điều 20 Điều lệ Công ty.	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
--	--	---	---

.... 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Trách nhiệm lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thuộc về Thư ký theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ Công ty. Chủ tọa và Thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Ngoài ra, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông còn phải tuân thủ những yêu cầu như sau: - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; - Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty, gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày (trên website của Công ty) kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp. - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải ghi tóm tắt đầy đủ diễn biến cuộc họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty	 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của	Sửa theo Điều 23 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
--	--	---

và có các thông tin sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; - Địa điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; - Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông; - Tổng số phiếu biểu quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp; - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết. - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu; - Chương trình và nội dung cuộc họp; - Hình thức biểu quyết; - Tên các thành viên Ban kiểm phiếu; - Tên của chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông; - Các quyết định đã được thông qua tại cuộc họp; - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; - Thời gian bắt đầu và kết thúc cuộc họp;	cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định	
--	--	--

	- Ngày lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông - Ngoài ra, các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ kèm theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông tại trụ sở chính của Công ty bao gồm: - Danh sách cổ đông đăng ký dự họp; - Toàn văn nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp; - Tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp; - Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.	trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
3	Điều 3. Đại hội đồng cổ đông bất thường Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, các quy định cụ thể như sau: 1. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường Các trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty. - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích	Điều 3. Đại hội đồng cổ đông bất thường Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 14, Điều 18 Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, các quy định cụ thể như sau: 1. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	Sửa theo Điều 14 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

của Công ty; - Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; - Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; - Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp	b. Báo cáo quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
--	--	--

	luật và Điều lệ công ty. 2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, bao gồm thẩm quyền, thời gian triệu tập được quy định tại Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ Công ty; Trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty; Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: - Yêu cầu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường không phù hợp với quy định của pháp luật; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu không sở hữu hoặc đại diện cho tỷ lệ phiếu biểu quyết theo yêu cầu (ít nhất là 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đối với vấn đề được yêu cầu đưa ra thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông) trong thời hạn liên tục ít	2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, bao gồm thẩm quyền, thời gian triệu tập được quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ	
--	--	---	--

	nhất sáu (06) tháng; Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất thường. 3. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty được quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty. Trong trường hợp lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, Hội đồng quản trị sẽ công bố văn bản hướng dẫn biểu quyết bằng văn bản. Công ty sẽ công bố văn bản này trên trang thông tin điện tử và cung cấp miễn phí cho cổ đông (khi có yêu cầu). Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, ngoại trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.	quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. 3. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp họp Đại hội cổ đông thường niên. 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty; 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau	Sửa theo Điều 22 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
--	--	---	---

	Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến (Phiếu biểu quyết), dự thảo nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời sẽ phải có chữ ký (i) của cổ đông là cá nhân, hoặc (ii) của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được gửi về Công ty trong phong bì dán kín. Không ai được quyền mở phong bì trước khi kiểm phiếu. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Công ty.	đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty. 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng	
--	--	---	--

trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới

		chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty, gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ. 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu cho các cổ đông có thể thay thế bằng hình thức đăng tải biên bản kiểm phiếu lên trang thông tin điện tử của Công ty. 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 8. Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
4	Điều 4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Điều 4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điều 21 Dự thảo sửa đổi Điều lệ

	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Khoản 7 Điều 17 và Điều 20 của Điều lệ công ty, cụ thể như sau: - Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: + Thông qua báo cáo tài chính năm; + Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. - Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 60% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty; 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 26 và Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng	Công ty
--	--	---	----------------

	quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). - Đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì các vấn đề được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ Công ty. Các trường hợp khác sau đây cần phải được có sự cân trọng vì có thể dẫn tới việc hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: - Không thông báo mời họp kịp thời tới tất cả các cổ đông; - Không cho cổ đông có cơ hội được tiếp cận với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông; - Quyết định được thông qua là vi phạm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Các nội dung có trong Nghị quyết mà không có trong chương trình nghị sự đã diễn ra trong thực tế.	của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. 4. Trường hợp thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty. 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; Do Công ty có trang thông tin điện tử, nên việc gửi nghị quyết được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	
5	Điều 6. Tiêu chuẩn và yêu cầu về thành	Điều 6. Tiêu chuẩn và yêu cầu về thành viên	Sửa theo khoản 1

viên Hội đồng quản trị 1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên hội đồng quản trị ... Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Thành phần Hội đồng quản trị Số thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được xác định theo quy tắc làm tròn xuống. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này	Hội đồng quản trị 1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên hội đồng quản trị ... Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc. 2. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, trường hợp lẻ thì được làm tròn xuống. 3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng	Điều 29 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty Sửa theo khoản 1 Điều 26 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
--	--	--

	phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Không còn là người đại diện của cổ đông tổ chức. Tổ chức mà thành viên đó đại diện không còn là cổ đông. 4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty. 6. Trong trường hợp một, một số thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, không còn tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Khoản 3 Điều này, hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập	
--	--	--	--

		họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	
6	Điều 7. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 2. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa	Điều 7. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 2. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Sửa theo khoản 2 Điều 25 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

	sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.		
7	Điều 8. Bầu thành viên Hội đồng quản trị Theo Khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Bỏ vì không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp	
8	Điều 9. Miễn nhiệm và bãi nhiệm: 1. Miễn nhiệm	Điều 9. Miễn nhiệm và bãi nhiệm: 1. Miễn nhiệm	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

	Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại các Điểm a,b,c Khoản 4 Điều 24 của Điều lệ. 2. Bãi nhiệm Việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại các Điểm a,d,e Khoản 4 Điều 24 của Điều lệ.	Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Điều lệ. 2. Bãi nhiệm Việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.	
9	Điều 11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị 3. Cuộc họp bất thường Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng,khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: - Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán Bộ Quản Lý khác; - Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; - Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Ban kiểm soát; Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp	Điều 11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị 3. Cuộc họp bất thường Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng,khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc tối thiểu 01 thành viên hội đồng quản trị độc lập; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được triệu tập trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt	Sửa theo khoản 3 Điều 30 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

	nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
10	Điều 12. Cách thức biểu quyết 1. Biểu quyết. ... Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4 Điều 35 của Điều lệ công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. ... 3. Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải công khai bản chất, nội dung (kể cả các sửa đổi, bổ sung) các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc trách nhiệm được đề cập tại Khoản 10 Điều 27 Điều lệ công ty. Việc chấp thuận hay không cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó được các thành viên còn lại quyết định theo cách thức biểu quyết công khai.	Điều 12. Cách thức biểu quyết 1. Biểu quyết. ... Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 5 Điều 41 của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. ... 3. Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải công khai bản chất, nội dung (kể cả các sửa đổi, bổ sung) các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc trách nhiệm được đề cập tại điểm d khoản 11 Điều 30 và khoản 12 Điều 30 Điều lệ Công ty. Việc chấp thuận hay không cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó được các thành viên còn lại quyết định theo cách thức biểu quyết công khai.	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
11	Điều 14. Tổ chức bộ máy quản lý Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và	Điều 14. Tổ chức bộ máy quản lý Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

	được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải được đào tạo theo từng chuyên ngành, có đủ năng lực giải quyết công việc và có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng người quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất từng thời điểm. Người quản lý phải được đào tạo theo từng chuyên ngành, có đủ năng lực giải quyết công việc và có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	
12	Điều 16. Bãi nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý 1. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc điều hành Các trường hợp được quy định tại Điều 30 của Điều lệ công ty cụ thể: - Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông tiếp theo.	Điều 16. Bãi nhiệm, miễn nhiệm người quản lý 1. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc - Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông tiếp theo. - Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty; + Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.	Sửa đổi để phù hợp với thực tế đang thực hiện

	- Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty; + Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác. - Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: + Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty; + Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động. 2. Các trường hợp cách chức Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng - Tiểu ban Nhân sự sẽ xây dựng các quy định liên quan tới các căn cứ, trình tự và thủ tục bãi miễn, cách chức các vị trí Phó Giám Đốc, Kế toán trưởng.	- Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: + Theo Quy định tại Điều lệ Công ty; + Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động. 2. Các trường hợp cách chức Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng - Tổng giám đốc sẽ xây dựng các quy định liên quan tới các căn cứ, trình tự và thủ tục bãi miễn, cách chức các vị trí Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng.	
13	Điều 32. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị đã thành lập các Tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 15 Điều 27 của Điều lệ công ty. Theo đó, có ba (3) Tiểu	Điều 32. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 32 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm:	Sửa theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

	ban được thành lập gồm: 1. Tiểu ban Nhân sự 2. Tiểu ban lương thưởng 3. Tiểu ban Chính sách phát triển Thành phần, nhiệm vụ cụ thể của từng Tiểu ban được quy định chi tiết trong các quyết định thành lập.	- Tiểu ban nhân sự; - Tiểu ban lương thưởng; - Tiểu ban chính sách phát triển; - Và một số tiểu ban khác nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. 2. Trường hợp không thành lập các tiểu ban trên, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên Hội đồng quản trị độc lập giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và một số vấn đề khác. 3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập các tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của từng thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.	
14	Điều 33. Bổ sung và sửa đổi quy chế 2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.	Điều 33. Bổ sung và sửa đổi quy chế 2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này làm cho những điều khoản trong quy chế này trái với quy định của Pháp luật thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.	Sửa lại để phù hợp với thực tế đang thực hiện.
15	Điều 34. Ngày hiệu lực	Điều 34. Ngày hiệu lực	Sửa lại để phù hợp

	1. Bản Quy chế này gồm chín (9) chương và ba mươi tư (34) điều được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này kể từ ngày 30/8/2013. 2. Bản quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	1. Bản Quy chế này gồm chín (9) Chương và ba mươi tư (34) Điều được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này kể từ ngày 23/4/2018. 2. Bản quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	với thực tế
16	Tổng giám đốc điều hành	Tổng giám đốc	Theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
17	Cán bộ quản lý	Người quản lý	
18	Ghi chú: Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014		

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Đã ký

Vũ Tuấn Dương